

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Hồng Nương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Văn Thiện**

2/ Bà **Phạm Thị Bích Vân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thúy Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Đời** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang K, sinh năm 1995 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: hớt tóc; Trình độ học vấn (văn hóa): 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1974 (sống) và bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1972 (sống); Bị can là con duy nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không;

Tiền án: 01 lần, ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 23/4/2018.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ 20 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, bắt giữ 10/5/2019 đến ngày 16/5/2019 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Nguyễn Nhật T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) **Thái Chí T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 88/61, đường Cách mạng tháng 8, khu vực 02, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) **Trương Thanh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 114, đường Bùi Đình T, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Dư Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2019, Nguyễn Quang K đến tiệm xăm hình nghệ thuật của anh Nguyễn Nhật T (là bạn của K) thuộc khu vực 15, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K hỏi mượn xe mô tô biển số 65B2 – 162.81, hiệu HONDA, loại VARIO 150 của Trường nói đi rút tiền tại Ngân hàng Sacombank, T đồng ý. K điều khiển xe trên chõ T đến quán ăn gia đình Biển Đảo thuộc khu vực 10, phường C, quận M rồi điều khiển xe trên đi rút tiền nhưng không được. Lúc này K nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe của T nên điều khiển xe chạy về thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy K không quay trở lại nên T nhiều lần điện thoại cho K yêu cầu đem xe về, nhưng K nói mượn xe vài hôm sẽ về trả, T không đồng ý và tiếp tục yêu cầu K đem xe về trả nhưng K tắt máy và tiếp tục điều khiển xe đi. Ngày 29/4/2019, K nhắn tin cho T hỏi mượn

5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì K điều khiển xe về trả cho T nhưng T không đồng ý mà chỉ chuyển cho K 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) để đổ xăng và ăn uống để điều khiển xe về trả cho T. Sau khi nhận được 500.000 đồng của T, K không điều khiển xe về trả mà đem bán cho Trương Thanh H, tạm trú tại số 114, đường Bùi Đình T, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Ngày 02/5/2019, Trường đến Công an phường C trình báo sự việc. Ngày 09/5/2019 bắt được K và tạm giữ tang vật vụ án.

Đối với Trương Thanh H không thừa nhận có mua xe của K mà giới thiệu cho một người bạn tên R (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua, sau khi Cơ quan điều tra làm việc thì anh H đã tìm R để chuộc lại xe mô tô biển số 65B2 – 162.81 với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nên chưa đủ cơ sở để xử lý H. Do không biết nhân thân người tên R nên chưa làm việc được R có nhận mua xe do K bán, khi nào làm việc được đủ cơ sở xử lý sau.

Đối với việc nhắn tin giữa K và T, K có yêu cầu T chuyển cho K 5.000.000 đồng, nhưng qua làm việc với K, K thừa nhận chỉ hỏi mượn tiền của T chứ không có đe dọa T, do không có tiền trả nợ mà T không cho mượn tiền nên K mới đem xe mô tô biển số 65B2 – 162.81 của T đi bán. Vì T không đồng ý chuyển cho K số tiền là 5.000.000 đồng, mà chỉ chuyển cho K 500.000 đồng mục đích để K đổ xăng và ăn uống để điều khiển xe về trả cho T. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận M xác định: giá trị 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu trắng - đen, không biển số, số khung và số máy không rõ, đã qua sử dụng, vào thời điểm xảy ra vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (ngày 27/4/2019) là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kết luận giám định số 557/KLGD-PC09 ngày 06/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận xe mô tô không biển số, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO.

Trước khi giám định: số khung không xác định được và có 02 vị trí số máy: Vị trí số 1 không xác định được; vị trí số 2 có các ký tự: KF41E1015997.

Sau khi giám định:

- Tại vị trí số khung phát hiện dấu vết tẩy xóa, xác định được các ký tự: MH1KF411X...K017152, dấu (...) là các ký tự không xác định được.

- Số máy tại vị trí Clook máy phía dưới phuộc xe sau (vị trí 1) phát hiện dấu vết tẩy xóa, không xác định được các ký tự đóng chìm.

- Số máy tại vị trí Clook máy phía dưới gác chân trước (vị trí 2) có các ký tự: KF41E1015997 là các ký tự đóng lại.

Về nguồn gốc xe là do chị Dương Tuyết P đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, cuối năm 2018 chị P đã bán lại cho anh Nguyễn Trường H. Sau đó bán lại cho anh Nguyễn Hoàng H rồi Hoàng H bán lại cho anh Thái Chí T rồi anh T bán xe lại cho Nguyễn Nhật T. Anh T quản lý và sử dụng đến ngày Nguyễn Quang K chiếm đoạt bán cho anh Trương Thanh H và được Cơ quan điều tra thu hồi.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, số máy KF41E1015997, số khung 411X...K017152 bị cạ mòn và được đóng lại ký tự KF41E1015997; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, model J6, IMEI 1: 358465090063812, IMEI 2: 358466090063810; 06 (sáu) tấm ảnh màu được đánh số từ 1-6 có nội dung nhắn tin zalo của Nguyễn Quang K với Nguyễn Nhật T; 01 (một) thẻ nhớ 02 GB có lưu đoạn video hỏi cung Nguyễn Quang K.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Nhật T yêu cầu nhận lại xe và yêu cầu bị can bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là tiền chuộc lại xe; 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền chi phí thuê xe, ăn uống, đi lại để tìm K và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền T đã chuyển cho K. Hiện K chưa khắc phục được.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-KSV-OM ngày 06/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận M đã truy tố Nguyễn Quang K có lý lịch và hành vi phạm tội ra trước Tòa án nhân dân quận M để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Nhật T: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, dung tích 149, màu sơn trắng – đen, bánh cãm, không có biển số, số khung 411X...K017152 và số máy KF41E1015997, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, model J6, IMEI 1: 358465090063812, IMEI 2: 358466090063810 đã qua sử dụng;

- Tịch thu lưu hồ sơ: 06 (sáu) tấm ảnh màu được đánh số từ 1-6 có nội dung nhắn tin zalo của Nguyễn Quang K với Nguyễn Nhật T; 01 (một) thẻ nhớ 02 GB có lưu đoạn video hỏi cung Nguyễn Quang K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Nhật T số tiền 20.000.000 đồng là tiền chuộc lại xe; 20.000.000 đồng tiền chi phí thuê xe, ăn uống, đi lại và 500.000 đồng là tiền T đã chuyển cho bị cáo, nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Hội đồng xét xử nhận thấy lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Nhật T, bị cáo đã mượn được xe mô tô biển số 65B2 – 162.81, hiệu HONDA, loại VARIO 150 của T nhưng cố tình không trả, sau đó bỏ trốn khỏi địa

phương và bán xe cho Trương Thanh H được số tiền 18.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận M xác định: giá 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu trắng - đen, không biển số, số khung và số máy không rõ, đã qua sử dụng, vào thời điểm xảy ra vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (ngày 27/4/2019) là 45.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố bị cáo trước pháp luật là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, lẽ ra bị cáo phải biết ra sức lao động, học tập và chấp hành pháp luật tốt để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 17/9/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chưa xóa án tích, bị cáo không biết sửa đổi lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền nhanh chóng phục vụ nhu cầu cá nhân.

Từ đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng để có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đồng thời, bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét đến những tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Trương Thanh H không thừa nhận có mua xe của bị cáo mà giới thiệu cho một người bạn tên R (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua, sau khi Cơ quan điều tra làm việc thì H đã tìm R chuộc lại xe mô tô biển số 65B2 – 162.81 với số tiền 20.000.000 đồng. Khi gặp bị cáo đặt vấn đề cầm xe thì H không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên chưa đủ cơ sở xử lý H. Đối với đối tượng tên R do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa xác định được việc R có nhận mua xe do bị cáo bán hay không, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với việc nhắn tin giữa bị cáo và Nguyễn Nhật T, bị cáo có yêu cầu T chuyển cho bị cáo 5.000.000 đồng, bị cáo thừa nhận chỉ hỏi mượn tiền của T mục đích trả nợ, không đe dọa T. Do cần tiền nên bị cáo đem xe mô tô biển số 65B2 – 162.81 của T đi bán. T chuyển cho bị cáo 500.000 đồng mục đích để bị cáo đổ xăng và ăn uống để điều khiển xe về trả cho T. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Nhật T: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, dung tích 149, màu sơn trắng – đen, bánh cãm, không có biển số, số khung 411X...K017152 và số máy KF41E1015997, đã qua sử dụng do đây là tài sản hợp pháp của bị hại;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, model J6, IMEI 1: 358465090063812, IMEI 2: 358466090063810 đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm;

- Tịch thu lưu hồ sơ: 06 (sáu) tấm ảnh màu được đánh số từ 1-6 có nội dung nhắn tin zalo của Nguyễn Quang K với Nguyễn Nhật T; 01 (một) thẻ nhớ 02 GB có lưu đoạn video hỏi cung Nguyễn Quang K là tài liệu chứng cứ liên quan.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Nhật T tổng số tiền là 40.500.000 đồng (bao gồm:

20.000.000 đồng là tiền chuộc lại xe từ Trương Thanh H; 20.000.000 đồng tiền chi phí thuê xe, ăn uống và 500.000 đồng là tiền T đã chuyển cho bị cáo).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Quang K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang K 02 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Nhật T: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150, dung tích 149, màu sơn trắng – đen, bánh cãm, không có biển số, số khung 411X...K017152 và số máy KF41E1015997, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, model J6, IMEI 1: 358465090063812, IMEI 2: 358466090063810 đã qua sử dụng;

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 06 (sáu) tấm ảnh màu được đánh số từ 1-6 có nội dung nhắn tin zalo của Nguyễn Quang K với Nguyễn Nhật T; 01 (một) thẻ nhớ 02 GB có lưu đoạn video hỏi cung Nguyễn Quang K.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Quang K có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Nhật T số tiền 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

Bị cáo phải nộp số tiền 2.025.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương